

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05 – 01 – 2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân gia  
đình”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Anh Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Bhiu Mlô.

2. Ông Vũ Công Đạt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1990 – có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th tự nguyện yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Chị T và anh Th có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/6/2012 tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2014 khi chị T đang mang bầu con thứ 2 là cháu Nguyễn Thị Hồng P thì anh Th có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài và đến nay đã có con riêng (con riêng của anh Th hiện nay đang ở thành phố Hồ Chí Minh và chị T không biết con riêng của anh Th bao nhiêu tuổi). Gần đây mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, anh Th thường xuyên kiểm soát gây gổ và đánh đập chị T mỗi khi vợ chồng gặp nhau. Mặc dù

hai bên gia đình nội ngoại đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị T không còn tình cảm yêu thương và không muốn chung sống với Th nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Th.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/9/2013 và Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 07/8/2015. Ly hôn chị T yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á và Nguyễn Thị Hồng P cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vì hiện nay các con đang ở cùng với chị T, còn anh Th đi làm công nhân ở thành phố Hồ Chí Minh, đi ở nhà thuê không có chỗ ở ổn định, điều kiện chăm sóc các con không bằng chị T, ngoài ra anh Th còn có con riêng đang ở tại thành phố Hồ Chí Minh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Xuân Th trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Th và chị Trần Thị T tự nguyện yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Anh Th và chị T có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/6/2012, tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, trong cuộc sống vợ chồng cũng có lúc chị T và anh Th cãi vã nhau, anh Th thừa nhận đôi khi có đánh đập chị T, tuy nhiên đó chỉ là điều nhỏ nhặt trong cuộc sống. Đến khoảng tháng 8/2020 thì mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Th, chị T trở nên gay gắt do chị T xuống Thành phố Hồ Chí Minh nơi anh Th thuê trọ và chị T chụp hình, quay phim bắt ghen do anh Th có con riêng. Tuy nhiên anh Th đã nhận lỗi là anh Th sai, anh Th không bỏ vợ con, anh Th vẫn chu cấp đầy đủ cho vợ con và anh Th vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái. Do vậy anh Th không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Th được đoàn tụ vợ chồng với chị Trần Thị T.

Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/9/2013 và Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 07/8/2015, hiện nay các con chung đang ở cùng với chị T. Nếu chị T vẫn cương quyết ly hôn, anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết giao cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Á và giao cho chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng P cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T, chị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Th.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/9/2013 và Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 07/8/2015 cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 27/6/2012 và có tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Theo chị Trần Thị T trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do khi chị T đang mang bầu con thứ 2 là cháu Nguyễn Thị Hồng P thì anh Th có quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác và đến nay đã có con riêng. Gần anh Th thường xuyên kiếm có gây gổ và đánh đập chị T mỗi khi vợ chồng gần nhau. Nay chị T không còn tình cảm yêu thương và không muốn chung sống với anh Th nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía bị đơn anh Nguyễn Xuân Th trình bày anh Th vẫn còn tình cảm yêu thương với chị T và anh Th cũng thừa nhận vợ chồng anh chị có mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi làm ăn xa, chị T không quan tâm đến anh, mâu thuẫn xảy ra anh Th có đánh chị T vài lần và anh Th có con riêng với người phụ nữ khác. Tuy nhiên anh Th đã nhận lỗi sai về mình, bản thân anh Th vẫn còn tình cảm với chị T và muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh Th không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và có cư trú ổn định tại thôn K, xã C, huyện K; về mâu thuẫn vợ chồng thì chị T có thông tin cho Ban thôn về tình trạng hôn nhân của vợ chồng

anh chị là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, do chị T không yêu cầu Ban hòa giải của thôn hòa giải cho vợ chồng anh chị và do anh Th đi làm ăn xa, không thường xuyên có mặt tại địa phương nên Ban thôn không hoà giải cho vợ chồng anh chị được. Nay chị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Th là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th có tranh chấp về con chung. Chị Trần Thị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/9/2013 và Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 07/8/2015 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hiện nay các con đang ở với chị T. Anh Nguyễn Xuân Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/9/2013 và giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 07/8/2015 cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét yêu cầu được nuôi con chung của các bên đương sự thì thấy rằng: Hiện nay hai cháu Ngọc Á và Hồng P đang còn nhỏ, từ nhỏ các cháu đang ở với mẹ và đi học tại xã C, huyện K. Anh Th đi làm ăn xa tại thành phố Hồ Chí Minh, ít có thời gian ở cùng các con và hiện nay anh Th còn có con riêng với người phụ nữ khác và hiện đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Hai cháu Ngọc Á và Hồng P đều là con gái, việc giao hai cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo cho việc phát triển tâm sinh lý cũng như ổn định việc học hành của các cháu. Vì vậy giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Xuân Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T. Chị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Th.

*Về con chung:* Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 06/9/2013 và Nguyễn Thị Hồng P, sinh ngày 07/8/2015 cho chị Trần Thị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

*Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị T và anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân Th được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Chị T và anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0011665 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- CCTHA dân sự huyện Krông Búk;
- UBND xã S, h.Y, Nghệ An;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Lê Anh Thái**